TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu anh Bùi Quang D, sinh năm 1989;
- Người yêu cầu chị Lê Thu T, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Tổ 28, khu 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Quang D. và chị Lê Thu T. kết hôn với nhau vào ngày 10/10/2017 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Bùi Quang D và chị Lê Thu T xác định không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, anh Bùi Quang D và chị Lê Thu T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Bùi Quang D và chị Lê Thu T có 01 con chung là Bùi Anh K, sinh ngày 13/11/2017. Khi ly hôn anh chị thống nhất anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị T phải cấp

dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Bùi Quang D và chị Lê Thu T không có tài sản chung, không có vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]Về lệ phí: Anh Bùi Quang D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang D và chị Lê Thu T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Anh K, sinh ngày 13/11/2017 cho anh Bùi Quang D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Lê Thu T phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Bùi Quang D và chị Lê Thu T không có tài sản chung, không có vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quang D chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003385 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh Bùi Quang D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Hương